

**ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN**

(Đề thi có 2 trang)

GIỮA KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027**MÔN: TOÁN - LỚP 9***Thời gian làm bài: 60 phút, không kể thời gian phát đề**Phát hành ngày 28/10/2026*

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề: T9.GK1.022**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM****Câu 1.** Xét phương trình $2x + 2y = 18$ và chỉ xét nghiệm nguyên không âm. Một nghiệm bất kỳ được ký hiệu $(x; y)$. Đếm số nghiệm nguyên không âm của phương trình.

- A. 100 B. 10 C. 9 D. 8

Câu 2. Tam giác ABC vuông tại A , $AB = 50$ cm, $AC = 120$ cm, $BC = 130$ cm. Góc nhọn được xét là B . Tính $\tan B$.

- A. 0,38 B. 2,4 C. 0,92 D. 0,42

Câu 3. Cho phương trình $(5x - 45)(3x - 30) = 0$. Hai nghiệm được sắp xếp $x_1 < x_2$. Tính tổng hai nghiệm.

- A. 90 B. 1 C. 19 D. 75

Câu 4. Cho $A = -27$, $B = 64$ và $C = 8$. Dùng căn bậc ba thực. Tính $\sqrt[3]{AB}$.

- A. -12 B. 1 C. -192 D. 12

Câu 5. Giải $\sqrt{x + (-9)} = x - 29$. Ký hiệu các nghiệm sau bình phương là $u < v$. Tính tổng hai nghiệm sau bình phương.

- A. -59 B. 58 C. 1 D. 59

Câu 6. Cho $U = \sqrt{432}$, $V = \sqrt{243}$ xét $F = \frac{189}{U - V}$ và $G = \frac{63}{U + V}$. Sau khi khử căn thức ở mẫu, viết $F = f\sqrt{3}$ và $G = g\sqrt{3}$. Tính FG .

- A. 63 B. 189 C. 9 D. 21

PHẦN II. TRẢ LỜI NGẮN**Câu 7.** Hai vé người lớn và 3 vé trẻ em giá 64 nghìn đồng; 3 vé người lớn và 2 vé trẻ em giá 61 nghìn đồng. Tìm giá một vé người lớn theo nghìn đồng.

Câu 8. In x bộ tài liệu (x nguyên không âm) tốn 20 nghìn đồng phí cố định và 5 nghìn đồng mỗi bộ. Ngân sách là 189 nghìn đồng. Tính chi phí khi in số bộ tối đa.

Câu 9. Giải hệ $\begin{cases} 2x+3y=23 \\ 4x+4y=32 \end{cases}$. Tìm thành phần x của nghiệm hệ.

Câu 10. Một đường dốc có độ dài 45 m; góc nghiêng α với mặt đất thỏa $\sin \alpha = 3/5$, $\cos \alpha = 4/5$. Mặt đường rộng 9 m, coi là hình chữ nhật. Tính độ dài hình chiếu đường dốc trên mặt đất.